

Bản án số: 124/2024HSST
Ngày 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Hiệp

2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Quý C, tên gọi khác: không. Sinh ngày 16/12/1978. ĐKKHKT: Tổ 7, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức M, đã chết và bà Đặng Thị L; Vợ là Trần Thị T, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 56/HSST ngày 24/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tại Bản án số 1384/HSPT ngày 29/8/2001 của Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí ngày 24/4/2008.

+ Tại Bản án số 43/2005/HSST ngày 10/3/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 24/4/2008.

+ Tại Bản án số 405/2011/HSST ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 09/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

2. Lê Quốc H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 09/9/1964. ĐKHKTT: Xóm TN, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T1 và bà Hoàng Thị M2, đều đã chết; Vợ là Nguyễn Thị D, đã chết, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1955. ĐKHKTT: Tổ 7, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

2. Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1986. ĐKHKTT: Xóm TN, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

** Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Huy H2, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 3, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

2. Anh Đoàn Thanh V, sinh năm 2003. Trú tại: Tổ 01, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ ngày 03/01/2024, Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại trước cửa quán cafe ở số nhà 852 thuộc tổ 1 của phường có 02 đối tượng nam giới có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Công an phường Quang Vinh đã đến địa điểm trên để kiểm tra, xác minh, xác định có 02 nam giới có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Công an phường mời người chứng kiến và yêu cầu kiểm tra đối với 02 nam giới trên. Nam giới ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 20H1-316.28 khai tên là Lê Quốc H, nam giới còn lại tự khai tên là Trần Quý C. Tiến hành kiểm tra đối với H phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên phải H đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai đó là ma túy Heroine vừa mua của Trần Quý C với giá 150.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. H đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Tiến hành kiểm tra xe mô tô BKS: 20H1-316.28 do H điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra đối với Trần Quý C, phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên trái C đang mặc số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; phát hiện thu giữ tại túi áo phía trong bên trái C đang mặc 01 điện thoại di động màu xám vỡ kính lưng; tại tay phải của C đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động màu trắng. Tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu đỏ, BKS: 20A-632.92 do C điều khiển, khi mở nắp capo xe ô tô phát hiện tại phần hộp cầu chì có 01 hộp màu đen, bên trong có 09

gói giấy (gồm 01 gói màu vàng, 01 gói nilon màu đen, 01 gói màu xanh, 03 gói giấy màu bạc, 03 gói giấy màu trắng) bên trong cả 09 gói đều chứa chất bột màu trắng, C khai nhận đó là ma túy Heroine, C cất giữ trong xe mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác. C không thừa nhận gói ma túy Heroine thu giữ trên người của Lê Quốc H là do C bán cho H. Công an phường Quang Vinh đã tiến hành niêm phong, thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên theo quy định và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và C.

Cùng ngày, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng (trong 01 gói) thu giữ của Lê Quốc H là 0,162 gam, niêm phong ký hiệu H gửi giám định; cân khối lượng số chất bột màu trắng (trong 09 gói) thu giữ của Trần Quý C là 1,224 gam, niêm phong ký hiệu C gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,162 gam; Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 1,224 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quốc H khai nhận: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 03/01/2024, H điều khiển xe mô tô BKS: 20H1-316.28 đi một mình từ nhà xuống khu vực đường tròn Mỏ Bạch, thành phố Thái Nguyên mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi tới nơi, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gọi vào số điện thoại 0878175088 của Trần Quý C (H lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Chi Them”). H trao đổi hỏi mua của C 150.000 đồng tiền ma túy Heroine, C đồng ý bán và bảo H đi đến quán cafe 852 thuộc tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, H đứng đợi thì thấy Công đi từ trong quán cafe ra cạnh chỗ H đứng, H đưa cho C 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Công cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái rồi C đưa lại cho H 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng. H cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc thì ngay lúc đó có tổ công tác của Công an phường Quang Vinh phát hiện yêu cầu kiểm tra đối với H và C, phát hiện thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quý C khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 03/01/2024, C điều khiển xe ô tô BKS: 20A-632.92 đến quán cafe tại số nhà 852 thuộc tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên để uống nước cùng với bạn là anh Trương Văn P và anh Lê Như Nhật L2. Đến nơi, C nhận được điện thoại của Lê Quốc H báo muốn trả nợ cho C. C chỉ đường cho H đến quán cafe 852 nơi C đang ngồi. Khoảng 10 phút sau, H điều khiển xe mô tô đến đứng trước cửa quán cafe, C đi từ trong quán ra cạnh nơi H đang đứng. H đưa cho C 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Công cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc thì bị Công an phường Quang Vinh yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Cơ quan công an đã thu giữ ma túy trong xe ô tô của C và các đồ vật, tài sản như nêu trên. C xác định 09 gói chứa chất bột màu trắng bị thu giữ trong nắp capo xe ô tô đều là ma túy Heroine của C. C mua số ma túy trên của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực gần đường cao tốc ở đại học Nông Lâm Thái Nguyên với

giá 900.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. C nhận số tiền 150.000 đồng của H là tiền H trả nợ C, trước đó H nợ Công tổng số tiền 600.000 đồng, H đã trả cho C 450.000 đồng vào ngày 02/01/2024, còn 150.000 đồng thì H trả nốt vào ngày 03/01/2024. C xác định không bán ma túy cho H, số tiền 150.000 đồng bị thu giữ là tiền H trả nợ cho C.

Tiến hành ghi lời khai của anh Trịnh Huy H2, anh Đoàn Thanh V – người làm chứng, anh V và anh H2 đều trình bày: Khoảng 9 giờ ngày 03/01/2024, anh V trên đường đi làm về còn anh H2 đi mua đồ ăn có đi qua khu vực quán cafe tại số nhà 852 thuộc tổ 1, phường Quang Vinh thì các anh thấy có 01 nam giới, trong đó có 01 nam giới mặc áo đen, đội mũ bảo hiểm màu đen ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (sau biết tên là Lê Quốc H) đang đứng cạnh một nam giới đội mũ lưỡi trai màu đen, áo vàng, quần bò (sau biết tên là Trần Quý C). Anh thấy H dùng tay phải đưa cho C tiền (không rõ bao nhiêu tiền), C cất tiền vào túi quần rồi đưa lại cho H 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Ngay lúc đó thì có các đồng chí Công an phường Quang Vinh đến và yêu cầu kiểm tra đối với H và C, các anh lại gần để xem và được mời chứng kiến việc kiểm tra đối với H và C, kết quả thu giữ các đồ vật, tài sản như đã nêu trên

Ngoài ra anh Trịnh Huy H2 cung cấp: Ngày 28/12/2023, anh đã đến Công an phường Quang Vinh, thành phố để trình báo về việc Trần Quý C thường xuyên điều khiển xe ô tô BKS: 20A-632.92 đến quán cafe số nhà 852 thuộc tổ 1, phường Quang Vinh có biểu hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, anh đã quay video lại và đã giao nộp cho Công an phường 02 đoạn video ghi lại hình ảnh C có biểu hiện bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Quốc H và Trần Quý C quan sát 02 đoạn video do anh Trịnh Huy H2 cung cấp, H xác định H có mặt trong 01 đoạn video, khi đó H cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 20H1-316.28 đến gặp Trần Quý C tại cửa quán cafe số nhà 852 thuộc tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên để mua ma túy Heroine, tuy nhiên H không nhớ rõ ngày. Trần Quý C xác định cả 02 đoạn video đều có mặt của C, trong đó 01 đoạn video có mặt C và H, H đến để trả nợ cho C, 01 đoạn video có mặt C và 01 nam thanh niên tên S (không rõ lai lịch) cũng đến để trả nợ cho C.

Tiến hành ghi lời khai của Trương Văn P và Lê Như Nhật L2 xác định sáng ngày 03/01/2024 có đi ăn sáng và uống nước với Trần Quý C, việc C ra ngoài cửa quán cafe làm gì cả hai không biết và cũng không biết việc C liên quan đến ma túy. Qua xét nghiệm ma túy đối với P và L2 có kết quả Âm tính.

Ngày 03/01/2024, tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lê Quốc H, Trần Quý C kết quả đều Dương tính. Ngày 03/01/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quý C tại Tổ 7, phường Quan Triều, TP Thái Nguyên không phát hiện thu giữ gì.

Lời khai nhận của Lê Quốc H phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đối với Trần Quý C, C khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng C không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Quốc H ngày 03/01/2024. Mặc dù C không thừa nhận hành vi bán ma túy Heroine cho H, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ

sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị can Lê Quốc H, lời khai của những người làm chứng có đủ căn cứ để xác định ngày 03/01/2024, Trần Quý C có hành vi bán cho H 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 150.000 đồng; 04 bì niêm phong ký hiệu H, C, H1, C1; 03 chiếc điện thoại thu giữ của Công (đựng trong bì niêm phong ký hiệu ĐTC1, ĐTC2, ĐTC3), 02 chiếc điện thoại thu giữ của H (đựng trong bì niêm phong ký hiệu ĐTH1, ĐTH2); 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS: 20A-632.92; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 20H1-316.28. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 117/ CT-VKSNDTPTN, ngày 25/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Quý C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Lê Quốc H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Quốc H khai: Ngày 03/01/2024, bị cáo đi xe mô tô BKS 20H1-316.28 xuống thành phố Thái Nguyên để mua ma túy. Bị cáo sử dụng điện thoại di động Nokia màu đen để liên lạc với C thỏa thuận mua ma túy, bị cáo mua của C 150.000 đồng và đưa cho C 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 50.000 đồng. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Chiếc điện thoại Redmi là của Chị L1 đưa cho bị cáo đi sửa hộ. Chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu trắng, BKS: 20H1-316.28 là của bị cáo sử dụng đi mua ma túy.

- Bị cáo Trần Quý C khai: 09 gói ma túy bị Công an thu giữ trên xe ô tô BKS: 20A-632.92 là của bị cáo, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không bán ma túy cho H như lời khai của H, số tiền 150.000 đồng Công an thu giữ trên người bị cáo là của H trả nợ không phải tiền bị cáo bán ma túy. 03 chiếc điện thoại bị thu giữ là của bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, trong đó chiếc điện thoại màu xanh là chiếc bị cáo và H liên lạc vào ngày 03/01/2024, còn ô tô BKS: 20A-632.92 là của bà L mẹ đẻ bị cáo.

- Bà L khai: Xe ô tô BKS: 20A-632.92 là của bà mua với giá 500.000.000 đồng tại cửa hàng Mitsubishi Thái Nguyên, đăng ký xe mang tên bà. Bà giao cho Công mượn đi lại hàng ngày và lấy hàng buôn bán. Bà không biết việc con trai bà mang xe của bà đi mua bán ma túy vào ngày 03/01/2024, bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà.

- Chị L1 khai: chị và bị cáo H sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung. Chiếc điện thoại Redmi màu đen công an thu giữ của H là của chị đưa cho bị cáo mang đi sửa. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại này.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo

trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Quý C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lê Quốc H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Quý C từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: bì niêm phong ký hiệu H, C, H1, C1. Tịch thu súng quỹ nhà nước: 150.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen của H, 01 điện thoại Nokia màu xanh của C. Hoàn trả cho bà Đặng Thị L: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI màu đỏ, BKS: 20A-632.92. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị L 01 điện thoại Redmi màu đen thu giữ của H; Tạm giữ của C 02 điện thoại vỏ màu trắng và vỏ màu xám, của H 01 xe mô tô BKS: 20H1-316.28 để đảm bảo thi hành án

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, tại tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Trần Quý C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Quốc H, qua kiểm tra phát hiện H có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy Heroine vừa

mua của C có khối lượng 0,162 gam. Ngoài ra, qua kiểm tra tại nắp capo xe ô tô BKS: 20A-632.92 của C, cơ quan Công an còn phát hiện thu giữ 1,224 gam ma túy Heroine, C xác định số ma túy trên do C mua để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán. Tổ công tác Công an phường Quang Vinh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, H và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Trong quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa bị cáo C chỉ thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép 1,224 gam ma túy Heroine thu giữ trên ô tô, bị cáo không thừa nhận việc bán gói Heroine cho Lê Quốc H, không thừa nhận số tiền 150.000 đồng H đưa cho C là tiền bán ma túy mà cho rằng là tiền H trả nợ cho C. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang (BL 51-56), lời khai của bị cáo H (BL 81), lời khai của những người làm chứng anh Trịnh Huy H2, anh Đoàn Thanh V (115-126); căn cứ kết quả đối chiếu đặc điểm gói ma túy thu giữ của H giống hệt với một trong 09 gói ma túy thu giữ trên xe của C; căn cứ biên bản mở niêm phong điện thoại của C và H xác định thời gian hai bên liên lạc phù hợp với lời khai của H về việc gọi cho Công trao đổi mua ma túy; căn cứ số tiền thu giữ trên người C; video anh H2 cung cấp... có đủ cơ sở để khẳng định số ma túy thu giữ trên người H ngày 03/01/2024 là của C bán cho H.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Quý C về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251BLHS và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ. Nội dung các điều luật như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo C có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Trộm cắp tài sản", tội "Cướp giật tài sản" nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn

đề giáo dục và phòng ngừa chung. Trong giai đoạn điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C có bố đẻ là người có công với cách mạng, tuy nhiên bị cáo chưa thành khẩn khai báo đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo H phạm tội không vụ lợi, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

[4]. Vật chứng vụ án: Đối với các bì niêm phong ký hiệu H, C, H1, C1, bên trong chứa ma túy, vỏ bao gói mẫu cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô BKS: 20H1-316.28 thu giữ của H và 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Công là tiền, công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, BKS: 20A-632.92, quá trình điều tra xác định là của bà Đặng Thị L cho bị cáo C mượn để làm ăn, bà không biết bị cáo sử dụng để phạm tội nên hoàn trả cho Bà L. Đối với điện thoại Redmi màu đen thu giữ của H là của chị Hoàng Thị L1 nhờ bị cáo đi sửa nên trả lại cho Chị L1. Tạm giữ của C 02 điện thoại vỏ màu trắng và vỏ màu xám để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này, Lê Quốc H còn khai đã nhiều lần mua ma túy của Trần Quý C. Tuy nhiên, C không thừa nhận, tài liệu điều tra không đủ căn cứ để xử lý C, H về tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Đối với nam thanh niên xuất hiện trong đoạn video anh Trịnh Huy H2 cung cấp cho Cơ quan Công an, theo C khai có tên là S nhà ở phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng do người này đeo khẩu trang, đi xe không rõ BKS, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[5]. Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quý C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38; khoản 2 Điều 51 BLHS (thêm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 55 BLHS xử phạt Trần Quý C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Lê Quốc H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: bì niêm phong ký hiệu H, C, H1, C1.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 150.000 đồng; 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số seri 351673059161744 thu giữ của H (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTH1); 01 xe mô tô BKS: 20H1-316.28, màu sơn trắng, đen, bạc, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 97m³, số máy HC12E-5778641, số khung RLHHC1214DY778542, xe đã qua sử dụng, xe hoàn chỉnh tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, số IMEI 1: 358589293776043, IMEI 2: 358589293776050 của C (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTC3).

- Hoàn trả: Bà Đặng Thị L 01 xe ô tô BKS: 20A-632.92, màu sơn đỏ, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại ATTRAGE, loại xe ô tô con, số máy 3A92ULD9492, số khung: MMBSTA13APH003964, xe đã qua sử dụng. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị L1 01 điện thoại Redmi vỏ màu đen, số IMEI 1: 868997055149213/00, IMEI 2: 868997055249211/00 thu giữ của H (niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu ĐTH2).

- Tạm giữ của C: 01 điện thoại di động vỏ màu trắng, số IMEI 1: 356543103237458, số IMEI 2: 356543103079082 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTC1) và 01 điện thoại di động vỏ màu xám, số IMEI 1: 355984613221564, số IMEI 2: 355984613215648 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTC2) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 161 ngày 16/5/2024 và ủy nhiệm chỉ số 8 ngày 14/5/2024 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo (C, H) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân